

Ngày 30/09/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0.0%	0.0%

	Q3/25	
ROE	5.9%	+/- YoY ▼ 2.3%

	Q3/25		
DT thuần	37.6	QoQ ▲ 1.80 ▲ 5.0%	YoY ▲ 0.70 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	103	YoY ▲ 1.00 ▲ 1.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.46	QoQ ▼ 0.49 ▼ 6.2%	YoY ▼ 2.35 ▼ 24.0%
	tỷ VNĐ		

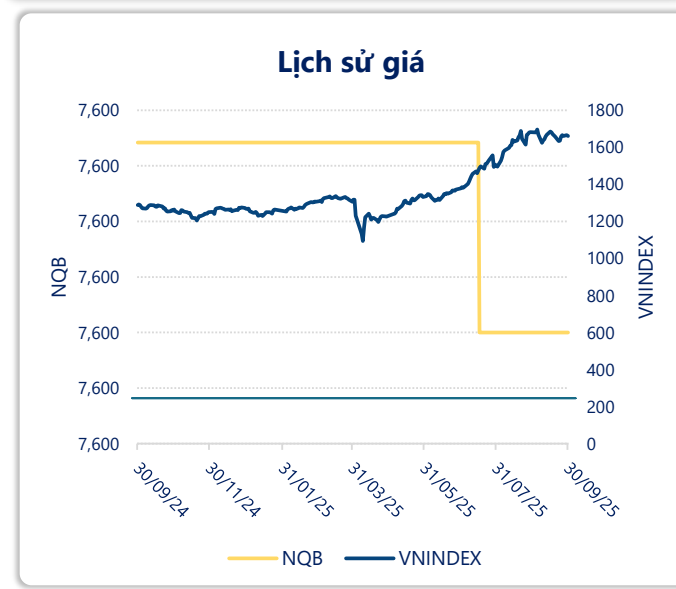
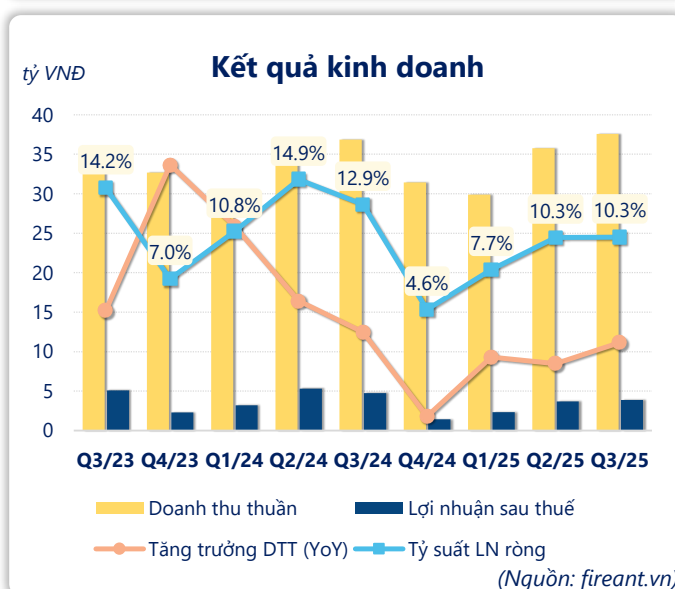
	9T 2025	
LN gộp	21.4	YoY ▼ 6.10 ▼ 22.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	4.85	QoQ ▲ 0.27 ▲ 6.0%	YoY ▼ 1.05 ▼ 17.7%
	tỷ VNĐ		

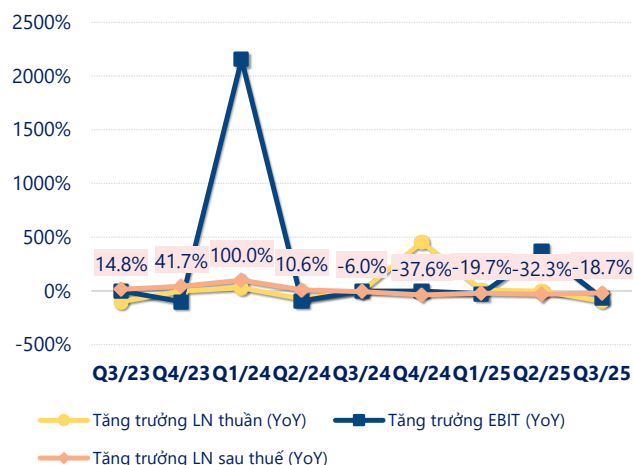
	9T 2025	
LN thuần	12.4	YoY ▼ 4.20 ▼ 25.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	3.87	QoQ ▲ 0.19 ▲ 5.2%	YoY ▼ 0.88 ▼ 18.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	9.87	YoY ▼ 3.33 ▼ 25.5%
	tỷ VNĐ	

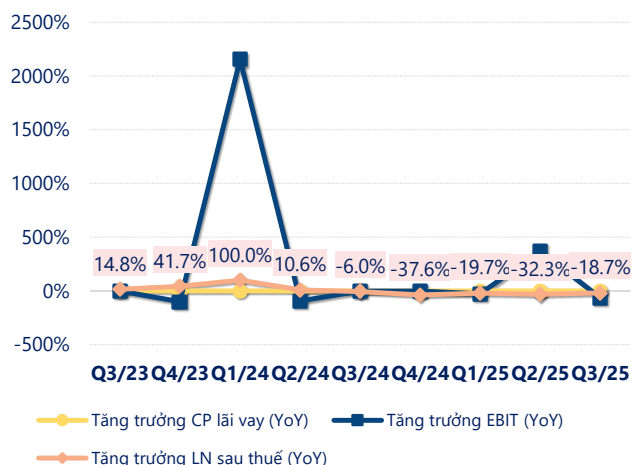


Tăng trưởng lợi nhuận



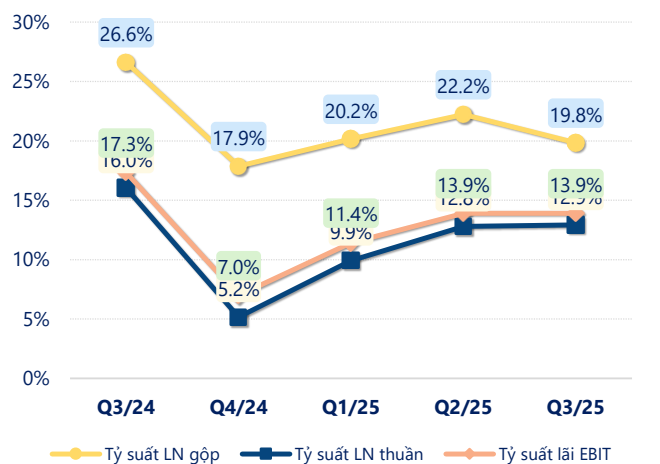
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



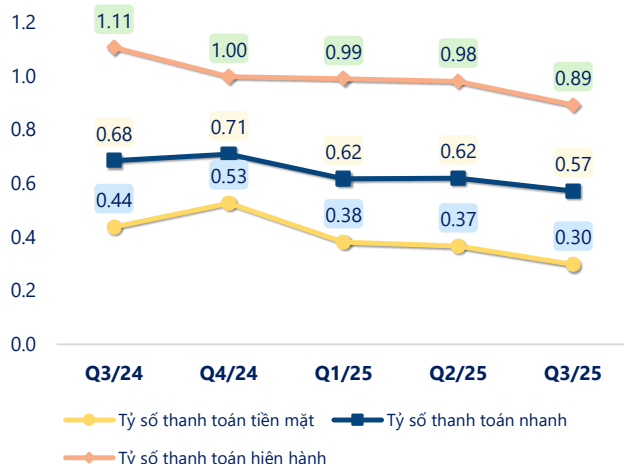
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



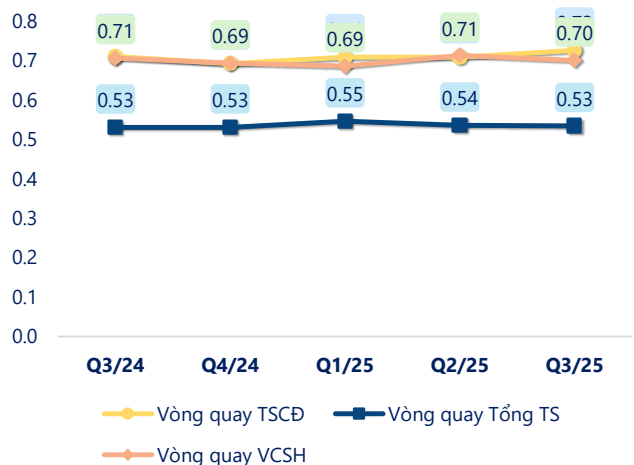
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



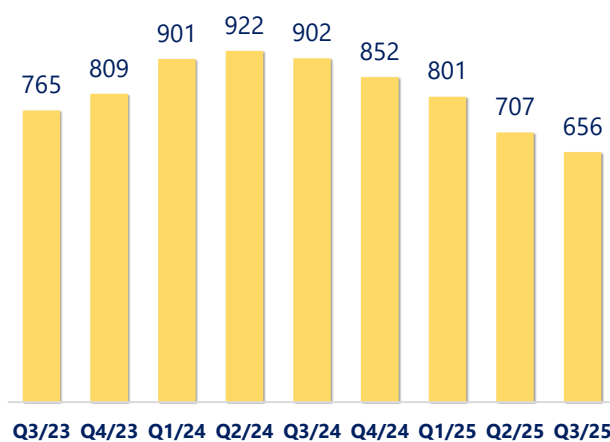
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	37.6	36.9	1.9%	103	102	1.1%
Giá vốn hàng bán	30.1	27.1	11.2%	81.8	74.7	9.5%
Lợi nhuận gộp	7.46	9.81	-24.0%	21.4	27.5	-22.0%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-41.0%	0.02	0.02	-23.5%
Chi phí TC	0.38	0.44	-14.0%	1.19	1.37	-13.1%
Chi phí lãi vay	0.38	0.44	-14.0%	1.19	1.37	-13.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.93	0.96	-2.8%	3.05	2.42	26.0%
Chi phí QLDN	1.30	2.52	-48.5%	4.80	7.15	-32.8%
LN thuần từ HĐKD	4.85	5.90	-17.7%	12.4	16.6	-25.1%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.04	-119%	0.02	0.06	-73.3%
LN trước thuế	4.85	5.95	-18.6%	12.4	16.6	-25.3%
Lợi nhuận sau thuế	3.87	4.75	-18.5%	9.87	13.2	-25.5%
LNST của CĐ cty mẹ	3.87	4.75	-18.5%	9.87	13.2	-25.5%

(Nguồn: fireant.vn)

